

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2022
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2022/QĐHPT-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Q, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: thôn VC, xã TDV, huyện UH, thành phố Hà Nội.

**/ Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: thôn VC, xã TDV, huyện UH, TP. Hà Nội.

**/ Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Nơi ĐKKHKT: thôn VC, xã TDV, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(Chị Q, bà H, anh A đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Đỗ Thị Q là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TDV năm 2010. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau được vài tháng ngay sau khi đi đăng ký kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, phong cách, lối sống cũng khác nhau, luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung; do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị và anh A đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay đã được hơn 1 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy, vợ chồng chị sống ly thân đã lâu, chị không

còn tình cảm với anh A, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin được ly hôn anh A để ổn định cuộc sống mới của chị.

Về con chung: anh chị có 3 con chung: Nguyễn Thị A H1, sinh ngày 26/4/2011; Nguyễn Thị Gia L, sinh ngày 22/12/2016 và Nguyễn Thế Q, sinh ngày 10/8/2018; hiện nay, hai con chung lớn đang ở với chị, con chung bé nhất đang ở với anh A và bà nội. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung và không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc của chị cũng rất bận, vừa đi làm vừa chăm con nhỏ nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa chị với anh A. Chị không còn giấy tờ, tài liệu nào để nộp bổ sung thêm cho Tòa án. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết cho chị được ly hôn anh A và được nuôi con chung. Chị xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của Tòa án và cũng xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn anh Nguyễn Thế A: Không có ý kiến trình bày gì.

Theo biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, bà Nguyễn Thị H là người làm chứng trình bày: về mối quan hệ bà là mẹ đẻ anh Nguyễn Thế A. Anh A và chị Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Tuy nhiên, quá trình chung sống chị Q và anh A có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bên cạnh đó anh A cũng ham chơi dẫn đến nợ nần nên hai vợ chồng lại càng căng thẳng. Chị Q và anh A đã sống ly thân 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Q có đơn xin ly hôn anh A, bà Hậu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Q được ly hôn anh A. Chị Q và anh A có 03 con chung như chị Q trình bày ở trên. Hiện nay, hai cháu lớn đang ở với chị, cháu út ở với anh A và bà nội. Anh A đi làm không có ở nhà, đến tối muộn mới về, có hôm không về nhà. Bà nhận trách nhiệm giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh A ngay trong ngày. Anh A có nhờ bà trình bày lại với Tòa quan điểm của anh A: anh đồng ý ly hôn với chị Q, anh A và bà đều có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Thế Q, còn hai cháu lớn để chị Q nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai, vì công việc bận anh A và bà xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của Tòa, cũng xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại biên bản xác minh chính quyền địa phương xã TDV cung cấp: Chị Đỗ Thị Q tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Thế A và có đăng ký tại UBND xã TDV ngày 23/7/2010. Chị Q và anh A đều là người ở thôn VC, xã TDV. Sau khi kết hôn, chị Q chuyển về sinh sống tại nhà anh A. Chị Q và anh A làm nghề lao động tự do. Quá trình chung sống, chị Q và anh A có phát sinh mâu thuẫn nhưng nguyên nhân

của mâu thuẫn cụ thể như nào chính quyền địa phương không biết, chỉ biết chị Q bỏ đi khỏi nhà anh A, không chung sống cùng anh A khoảng gần 01 năm nay, chị Q hiện đang ở nhà bố mẹ đẻ. Chị Q và anh A có 03 con chung như chị Q và bà H trình bày ở trên. Anh A có đăng ký thường trú và sống cùng nhà với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H. Nay, chị Q có đơn xin ly hôn anh A, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các công dân.

Tại phiên tòa, chị Q, anh A và bà H đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh A; giao 02 là con chung lớn cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao con chung út cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị Q phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Q làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập anh A đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng thông qua bà H là mẹ anh A có trình bày với Tòa là do anh A bận đi làm nên không đến Tòa án làm việc được, chị Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Q và anh Nguyễn Thế A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TDV, huyện UH ngày 23/7/2010 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Q trình bày là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã có thời gian sống ly thân 01 năm nay, chị Q cương quyết xin được ly hôn với anh A. Phía anh A trong suốt quá trình hòa giải và phiên tòa anh A không đến Tòa để thể hiện nguyện vọng không có lý do chính đáng. Thông qua bà H là mẹ đẻ anh A được biết vợ chồng anh A chị Q có xảy ra mâu thuẫn

nên chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh A từ đó cho đến nay đã 01 năm. Anh A bận đi làm nên không lên tòa án làm việc được.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh A với chị Q là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Q, xử cho chị Q được ly hôn với anh A là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh A và chị Q có 03 con chung là Nguyễn Thị A H1, sinh ngày 26/4/2011; Nguyễn Thị Gia L, sinh ngày 22/12/2016 và Nguyễn Thế Q, sinh ngày 10/8/2018. Hiện tại, 02 cháu H1 và L đang ở với chị Q, cháu Q đang ở với anh A và bà nội. Chị Q có nguyện vọng sau khi ly hôn chị được nuôi dưỡng cả ba con chung và chị không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con cho chị; anh A thông qua bà H có trình bày quan điểm có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Thế Q, không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con cho anh. Xét, hiện nay 02 con chung H1 và L đang ở với chị Q, con chung là cháu Nguyễn Thế Q đang ở với anh A; các con chung đều đã trên 36 tháng tuổi, trong đó có con chung Nguyễn Thị A H1 đã được 12 tuổi và cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ; anh A và chị Q đều lao động tự do, đều có thu nhập hàng tháng, chị Q và anh A đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung như nhau; để ổn định môi trường sống của các cháu, tránh ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu nhỏ, mặt khác khoảng cách địa lý giữa nhà chị Q và anh A cũng gần nhau (cùng làng) nên giao 02 con chung Nguyễn Thị A H1 và Nguyễn Thị Gia L cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung Nguyễn Thế Q cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật; chị Q và anh A đều không yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh A và chị Q cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Q không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Q phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết

326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Thế A.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị Q và anh Nguyễn Thế A có 03 con chung là: Nguyễn Thị A H1, sinh ngày 26/4/2011; Nguyễn Thị Gia L, sinh ngày 22/12/2016 và Nguyễn Thế Q, sinh ngày 10/8/2018. Giao 02 con chung Nguyễn Thị A H1 và Nguyễn Thị Gia L cho chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao con chung Nguyễn Thế Q cho anh A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh A và chị Q cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Sau ly hôn anh A, chị Q đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị Đỗ Thị Q không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Q phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057577 ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS huyện UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đơn vị;
- Lưu hồ sơ; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hằng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa